

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

Câu hỏi cho người nộp đơn

ODP-IV:

Date:
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành tiếng Anh thì xin Bạn điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng câu hỏi này về :

MRS KHUC MINH THO
PO. Box 5435 Arlington
Va. 22205-0635
U. S. A.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : THẠCH THỊ CHUÔNG Sex : Female
Họ tên Phái
2. Other Name : Any
Họ tên khác
3. Date/Place of Birth : 1938 Thới Đông Cần Thơ
Ngày /Nơi sinh
4. Residence Address : Thanh Hưng Commune, Giồng Riềng District,
Địa chỉ thường trú Kiên Giang Province, VIỆT NAM
5. Mailing Address : Same as above.
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer.
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME/ Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relative eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý : Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với Bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau : đã Lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W) hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
1. DƯƠNG HÙNG	12.04.60 Vĩnh Thạnh KG	M	M	Son
2. DƯƠNG CHUNG	02.05.62 V.Thạnh KG	M	M	Son
3. DƯƠNG SỬ	09.06.64 id	M	M	Son
4. DƯƠNG THỊ HƯƠNG	20.08.66 id	F	M	Daughter
5. DƯƠNG HÙNG	30.09.68 Th.Hưng KG	M	M	Son
6. DƯƠNG HIEN	08.08.70 id	M	S	Son
7. DƯƠNG CUONG	11.10.71 id	M	S	Son
8. DƯƠNG PHONG	11.08.74 Th.Hoa KG.	M	S	Son

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Card (if available) and photos. If any of the accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý : Cho người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần khai sinh, hôn thú (nếu đã lập gia đình, giấy ly hôn (nếu đã ly dị), thẻ căn cước (nếu có), khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ hay góa thê) và hình). Nếu có người bà con nào sẽ cùng đi với bạn mà hiện nay không chung ngụ, thì ghi rõ địa chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. CLOSEST RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Họ hàng ở nước ngoài.
OF MYSELF : OF MY SPOUSE
của tôi : của vợ/chồng

1. Closest Relative in The U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

- a. Name :
 Họ tên
- b. Relationship :
 Liên hệ gia đình
- c. Address :
 Địa chỉ
- d. Date of Relative's Arrival
 in The U.S.
 Ngày bà con đến Hoa Kỳ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con thân thuộc nhất / ở các nước khác

- a. Name :
 Họ tên
- b. Relationship :
 Liên hệ gia đình
- c. Address :
 Địa chỉ

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/Chết)

1. Father : THẠCH CHẾT (Dead)
 Cha
2. Mother : THẠCH THỊ CHINH (Dead)
 Mẹ
3. Spouse : DƯƠNG SƠN , dead on 20.07.1974
 Vợ/chồng
4. Former Spouse (if any) : Any
 Vợ/chồng trước (nếu có)
5. Children : (1) Dương Hưng 12.04.60 Farmer at Thạnh Hưng
 Con cái (2) Dương Chặng 02.05.62 id
 (3) Dương Sự 09.06.64 id
 (4) Dương Thị Hương 20.08.66 id
 (5) Dương Hùng 30.09.68 id
 (6) Dương Hiền 08.08.70 id
 (7) Dương Cường 11.10.71 id
 (8) Dương Phong 11.08.74 id
6. Siblings : ANY
 Anh chị em

B. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION
OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng có làm việc cho các
công sở của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc Hành Mỹ

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên :
Position Title :
Chức vụ :
Agency/Company/Office :
Sở/Hàng/Văn phòng :
Length of Employment : From : To :
Thời gian làm việc : Từ : tới :
Name of American Supervisor :
Tên họ giám thị Mỹ :
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên :
... :
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên :
... :
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

P. SERVICE WITH GVN OR RVNAP BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/
chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person serving : DƯƠNG SƠN
Họ tên người tham gia
2. Dates : From : To : 20.07.1974
Ngày tháng năm : từ : tới
3. Last Rank : Private E1 Mil. Serial No. :
Cấp bậc cuối cùng : Số quân
4. Ministry/Office/Mil. Unit :
Bộ / Sở/Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor/C.O. :
Họ tên giám thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : Killed by VC on 20.07.1974
Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor(s) :
Tên họ cố vấn Mỹ
8. U.S. Training Courses in Viet Nam :
Các khóa huấn luyện của Mỹ tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates :
Name of Award : Date received :
Phân thưởng/Giấy khen : Ngày nhận

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? NO.)

(CHÚ Ý: Xin Bạn kèm theo bất cứ Văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không ? KHÔNG.)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn
2. School and School Address :
Tên trường và địa chỉ trường
3. Dates : From : To :
Ngày tháng năm Từ tới
4. Description of Courses :
Mô tả ngành học
5. Who paid for Training ?
Ai đài thọ chương trình huấn luyện ?

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? Yes : ☒ No : ☐ .)

(CHÚ Ý: Xin Bạn kèm theo bất cứ Văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có.
Bạn có không ? Có: ☒ Không: ☐ .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian cải tạo Từ tới
3. Still in Re-Education ? YES : ... NO : X
Còn cải tạo không Còn Không

(If Released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được tha, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS ? / Cuộc chú phụ thuộc ?

My husband has left eight children to me after his death. But I always remain loyal to him, living with his children.

My youngest child could have been given allowance until 1992. SonI would ask your humanitarian help to grant me allowance from April 30, 1975 until that day.

Signature :
Ký tên

Date :
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm.

1. Photocopy of per-75 ID Card.
2. Photocopy of marriage certificate.
3. Photocopy of 'Living-Together' Certificate.
4. Photocopies of my children's birth certificates.
5. Photocopy of extraát certification on War Dead's children.

VIỆT-NAM

THẺ CĂN-CƯỚC

Số 04127221

Họ Tên

THẠCH-THỊ-CHƯƠNG



Ngày, nơi sinh

1938

Thị-Dong (Cau-Tho)

Cha

Thạch-Chet

Mẹ

Thạch-thị-Chinh

Đã

Số tại T.Hoa K.Bình K

Dân số định cư

H 0661 Tm 58

Sơ thăng cấp 2 Trại tại

trại 37

Kg

Chữ ký đương cục

Kiên-giang 07-03-70

PHÓ TY CẢNH SÁT QUỐC-GIA

Luân

LUU-NGHIA-HIEP

Ngón trái mặt

Ngón trái trái



Thạch Phú
Chung
Sinh 1938

Dương
Hùng
Sinh 1960

Dương
Hùng
Sinh 1962

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh KIÊN-GIANG

Quận KIÊN BÌNH

Xã THANH-HÙNG

Số hiệu : 03

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

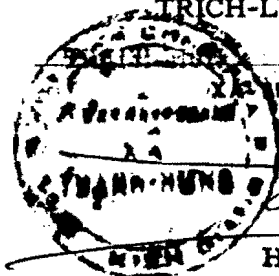
Lập ngày 02 tháng 10 năm 1968

Tên họ đứa trẻ	:	DƯƠNG HÙNG
Con trai hay con gái	:	NAM
Ngày sanh	:	BA MƯƠI, THÁNG CHÍN, NĂM 1.968
Nơi sanh	:	XÃ THANH-HÙNG
Tên họ người cha	:	DƯƠNG SƠN
Tên họ người mẹ	:	TRẦN THỊ CHUÔNG
Vợ chánh hay không có	:	VỢ CHÍNH
hôn thú	:	
Tên họ người đứng khai	:	DƯƠNG SƠN

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH NĂM 1.968

, ngày 23 tháng 09 năm 1978

Xã THANH-HÙNG kiêm HỘ-TỊCH.



HUỲNH-VĂN-CỦA

CH. NAM C. H. A

T. K. - G.

Q. K. B.

X. T. - H.

S. h. : 37

TRICH-LUC KHAI-SANH

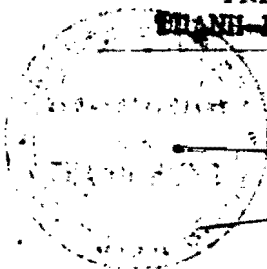
Lập ngày 08 tháng 08 năm 19 70

Tên họ đứa trẻ	:	DƯƠNG - HIỀN
Con trai hay con gái	:	Nam
Ngày sinh	:	Ngày tám, tháng tám, năm 1970
Nơi sinh	:	Xã Thạnh-Hung
Tên họ người cha	:	Dương - Sơn
Tên họ người mẹ	:	Thạch - thị - Chương
Vợ chánh hay không có	:	Hôn thú số : 16
hôn thú	:	
Tên họ người đứng khai	:	Dương - Sơn

TRICH-LUC Y BẢN CHÁNH

TH. H. , ngày 10 tháng 09 năm 19 74

X. - T. K. H. - T.



H. V. - C.

Giết-văn-Châu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh KIÊN-GIANG

Quận KIÊN BÌNH

Xã ~~THẠNH-HƯNG~~

Số hiệu : 109

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 13 tháng 10 năm 19 71

Tên họ đứa trẻ	:	DƯƠNG - CƯỜNG
Con trai hay con gái	:	Nam
Ngày sanh	:	Mười một, tháng mười, năm 1971
Nơi sanh	:	Xã Thạnh-Hưng (Kiên-Giang)
Tên họ người cha	:	Dương - Sơn
Tên họ người mẹ	:	Thạch-thị-Chương
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Vợ chánh hôn-thú số: 16
Tên họ người đứng khai	:	Dương - Sơn

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

THẠNH-HƯNG, ngày 01 tháng 08 năm 19 74

XÃ-TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH.



- ĐƯƠNG - SƠN -

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Vĩnh-Thạnh

Tỉnh KIENGIANG

(NAM-PHÂN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1969
(Année)

SỐ HIỆU 122
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRÍCH Y BẢN CHÁNH :
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trích lục từ phòng Lục-Sự Tòa án Kiengiang, ngày 15-1-1969, số: 248.
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ấn tha vì khai sanh cho :
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Dương-Hùng Tòa án
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Bởi các lễ ấy :
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Chứng nhận Dương-Sơn và Thạch-thị- Chương nhìn trẻ kẻ trên là con.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phản rằng : Dương-Hùng, nam, sanh ngày 12-4-1960 tại xã Vĩnh-Thạnh (Kiên- Giang) con chính thức hóa của
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Dương-Sơn và Thạch-thị-Chương. Phản rằng : em này theo vì khai sanh cho Dương-Hùng./-
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Vĩnh-Thạnh, ngày 1-11-1969
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	U.V.Họ-Tịch
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Ký-tên : Hồ-Ngọc-Mỹ.

Chúng tôi
(Nous)
Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)
Chánh Lục-Sự Tòa-Án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

, ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme)

KIENGIANG, ngày 18/1/ 1971
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền 15000
(Cost)
Biên-lai số 17393
(Quittance No)

Nguyễn-văn-Bình

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Lẽng Vĩnh-Thành

(Extrait du registre des actes de naissance)

lẽng KIENGIANG

(NAM-PHÂN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1969
(Année)

SỐ HIỆU 122
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRÍCH Y BẢN CHẤM :
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trích lục án phòng Lục-sự Tòa án
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Kiên Giang, ngày 15-1-1969, số : 248.
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Ấn theo vi khai sanh cho :
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Đông-Chưng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Ban an Tòa án
Nhà ở ở đâu (Son domicile)	Bởi các là ấy :
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Chúng nhận Đông-Sơn và Thạch-thị
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Chương nhìn trẻ kẻ trên là con.
Nhà ở ở đâu (Son domicile)	Phản rằng : Đông-Chưng, ngày sinh
Vợ chính hay thứ (Son rang de femme mariée)	ngày 2-5-1962 tại xã Vĩnh-Thành (Kiên
	Giảng) con chính thức hóa của
	Đông-Sơn và Thạch-thị-Chương.
	Phản rằng : an này theo vi khai
	sinh cho Đông-Chưng. /-
	Kiên-Thành, ngày 1-11-1969
	U.V. Hộ-Tịch
	Ký-tên : Hồ-Nguyên-Hỷ

Chúng tôi
(Nous)
Chánh-án Tòa
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M.)
Chánh Lục-Sự Tòa-Án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 19
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh :
(Pour extrait conforme)

KIENGIANG, ngày 18/1/1971
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền 15.00
(Cout)
Biên-lai số 17393
(Quittance No)

Nguyễn-văn-Bình

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM KIENGIANG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Vĩnh-Thạnh
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh KIENGIANG

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1969
(Année)

SỐ HIỆU 122
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRÍCH Y BẢN CHÍNH
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Trích lục án Phòng Lục-Sự Tòa Kiên- Giang ngày 15/1/1969, số 248/Đ,
Sanh ngày nào (Date de naissance)	An the vi khai sanh cho
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Ban An, Dương-Sự..... Tòa An
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Bởi các lẽ ấy :
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Chúng nhân Dương-Sơn và Thạch-thị- Chương nhin trẻ kẻ trên là con,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phan rằng Dương-Sự, nam,
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	sanh ngày 9-6-1964, tại xã Vĩnh-Thạnh (Kiengiang), con chánh thức hóa của
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Dương-Sơn và Thạch-thị-Chương ;
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phan rằng an nay the vi khai
Vợ chánh hay thú (Son rang de femme mariée)	sanh cho Dương-Sự..... Vĩnh-Thạnh, ngày 1/11/1969 U. V. Hộ-Tịch
	Ký tên : Hồ-ngọc-Mỹ

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Của tiền . . . : 15 \$ 00
(Cout)

Biên-lai số : 9097
(Quittance No)

KIENGIANG, ngày 29/8/1974

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Nhan-dăng-Trử

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM KI NG NG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Vinh-Thạnh

Sinh KI NG NG

(NAM PHÂN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1969
(Année)

SỐ HIỆU 122
(Acte No)

TRÍCH Y BẢN CHÍNH	
Tên, họ đứa con nư (Nom et prénom de l'enfant)	Trích lục, tại Phòng Lục-sự Tòa Kiến Giang, nư 15-1-1969, ở 243/ND
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	n thể vi khai sanh cho
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>Dương-thị-Hương.....</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Ban An Hội các lễ ấy Tòa An
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Chúng nhận, Dương-thị-Hương và Thạch-thị- Chương, nhin trẻ kể trên là con,
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phạm rằng Dương-thị-Hương, nữ, sanh ngày 20/8/1966 tại xã Vinh-Thạnh (Kiến Giang), con chính thức hôn của Dương-thị-Hương và Thạch-thị-Chương;
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phạm rằng nay thể vi khai sanh cho Dương-thị-Hương.....
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Vinh-Thạnh, ngày 1/11/1969
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	U.V. lợ-Tịch
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	ý tên : lợ-Ngọc-Lỹ
Vợ chồng, ly hôn (Son rang de femme mariée)	

Trích y bản chính,
(Pour extrait conforme)

KI NG NG, ngày 07/8/1971

CHÍNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Nhân-dụng-Trữ

Giá liên . . . : 15\$00
(Cout)

Biên lai số : 3033
(Quittance No)

[Handwritten signature]

CHẤO

VIỆT NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ
TỈNH KIÊN-GIANG

QUẬN KIÊN-BÌNH
XÃ VINH-THÀNH

Số nhà: 16

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng Dương-Son
nghề-nghiệp Quên-nhớ
sinh ngày / tháng / năm 1.938
tại Xã Thanh-Hung
cư-sở tại Xã Thanh-Hung
tạm-trú tại Xã Vĩnh-Thành
Tên, họ cha chồng Dương-Tết (s)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lý thị-Sai (s)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Thạch thị-Chương
nghề-nghiệp Làm ruộng
sinh ngày / tháng / năm 1.938
tại Xã Thanh-Hung
cư-sở tại Xã Thanh-Hung
tạm-trú tại Xã Vĩnh-Thành
Tên, họ cha vợ Thạch-Chất (o)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Thạch thị-Chinh (o)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày ba mươi tháng tư năm 1968 .
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê /
ngày tháng năm /
tại /

Trích y bốn chánh

Vĩnh Thành , ngày 16 tháng 5 năm 1968

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch,



TRÍCH-LỤC ÁN THỪA-NHẬN QUỐC-GIA NGHĨA-TỬ

Ngày 22 tháng 11 năm 19 74

Số 5375/NĐ

Án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử

cho Dương-Hưng

và k/k

Tòa Kiônggiang xử về

việc Hộ trong phiên nhóm tại

Phòng Nghị-Sự ngày 22

tháng 11 năm 19 74

gồm có các Ông:

MIỄN PHÍ

Chánh-Án: Trần-Cầm-Tỳ

Biện-Lý: Đặng-Đình-Nậu

Lục-Sự: Châu-Ngọc-Ánh

---/--- Hưng (Kiônggiang)

do khai sanh số 03,

6/- Dương-Hiền, nam, sanh

ngày 08-08-1970 tại

Xã Thanh-Hưng (Kiên-

Giang) do khai sanh

số 37,

7/- Dương-Cường, nam,

sanh ngày 11-10-1971

tại Xã Thanh-Hưng (Kiên-

Giang) do khai sanh

số 109,

8/- Dương-Phong, nam,

sanh ngày 11-08-1971

tại Xã Thanh-Hòa

(Kiônggiang) do khai

sanh số 177,

Bốn trẻ đầu là con

chánh thức hóa và

bốn trẻ sau là con

chánh thức của Dương-

Sơn (chết) và Thạch-

thị-Chương, được

thừa nhận là Quốc

Gia Nghĩa tử /-

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN - TÒA ÁN

Chiếu đơn của Thạch-thị-Chương

xin án thừa nhận Quốc-Gia Nghĩa-Tử cho con

BỞI CÁC LỄ ẤY

Phán rằng kể từ nay

1/- Dương-Hưng, nam, sanh ngày 12-04-1960 tại Xã Vĩnh-

Thanh (Kiônggiang) do khai sanh số 122,

2/- Dương-Chứng, nam, sanh ngày 02-05-1962 tại Xã Vĩnh-

Thanh (Kiônggiang) do khai sanh số 122,

3/- Dương-Sự, nam, sanh ngày 09-06-1964 tại Xã Vĩnh-

Thanh (Kiônggiang) do khai sanh số 122,

4/- Dương-thị-Hương, nữ, sanh ngày 20-08-1966 tại Xã

Vĩnh-Thanh (Kiônggiang) do khai sanh số 122,

5/- Dương-Bình, nam, sanh ngày 30-09-1968 tại Xã Th.

---/--- Truyền ghi đoạn phán quyết án này vào Bộ khai-sanh đương niên

và lược biên án này vào lễ tờ khai-sanh ngày ghi trên

lưu trữ tại

Xã nói trên

và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Đề Ngân-Khố chịu hết án phí

Án này thảo, thẩm và tuyên tại Phòng Nghị-Sự vào ngày, tháng

và năm ghi trên

ký tên: Trần-Cầm-Tỳ, Chánh-Án

Châu-Ngọc-Ánh, Lục-Sự

Ghi nhận Con Niêm và Trườc Bạ Miễn-Phí.

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Kiônggiang ngày 28 tháng 03 năm 197 5

CHÁNH-LỤC-SỰ,

Nhan-Đang-Trữ

Đã kiểm soát đúng trong Bộ
Nhân viên phụ trách

TỈNH KIÊN-GIANG
QUẬN KIÊN-BÌNH
XÃ THANH-HƯNG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỜ CHỨNG NHẬN SÔNG CHUNG

Số: 44 /HCX

Chúng tôi ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ THANH-HƯNG
QUẬN KIÊN-BÌNH TỈNH KIÊN-GIANG

CHỨNG NHẬN:

Ông. DƯƠNG-SƠN (Chết) sinh năm 1938
tại Thanh-Hung (Rạch-Gĩa) có vợ chánh thức là Bà THẠCH-THỊ-CHƯƠNG
sinh năm 1938 tại Thới-Đông (Cần-Thới) theo hôn thú bậc nhất
số hiệu 16 lập tại Xã ~~THẠCH-HƯNG~~ Vĩnh-Thạnh
ngày 30-04-1968

Vợ chồng có hi sinh được 08 con kê ra dưới đây:

1.	Dương-Hùng	, sinh ngày	30-09-1968
tại	Xã Thanh-Hung	khai sanh số hiệu	03
2.	Dương-Hùng	, sinh ngày	12-04-1960
tại	Vĩnh-Thạnh- (Kiên-Giang)	khai sanh số hiệu	122
3.	Dương-Chung	, sinh ngày	02-05-1962
tại	Vĩnh-Thạnh (Kiên-Giang)	khai sanh số hiệu	122
4.	Dương-Sự	, sinh ngày	09-06-1964
tại	Vĩnh-Thạnh (Kiên-Giang)	khai sanh số hiệu	122
5.	Dương-thị-Hương	, sinh ngày	20-08-1966
tại	Vĩnh-Thạnh- XXXX (Kiên-Giang)	khai sanh số hiệu	122
6.	Dương-Hiền	, sinh ngày	08-08-1970
tại	Xã Thanh-Hung	khai sanh số hiệu	37
7.	Dương-Cường	, sinh ngày	11-10-1971
tại	Xã Thanh-Hung (Kiên-Giang)	khai sanh số hiệu	109
8.	Dương-Phong	, sinh ngày	11-08-1974
tại	Xã Thanh-Hoà	khai sanh số hiệu	177
9.	//	, sinh ngày	//
tại	//	khai sanh số hiệu	//
10.	//	, sinh ngày	//
tại		khai sanh số hiệu	

Vợ và 08 con hiện còn sống dưới sự bảo trợ của Ông. Bà Thạch-Thị-
Chương có đến trình diện trước mặt chúng tôi ngày hôm nay, và
đồng cư ngụ tại Ấp Thanh-Trung, Xã Thanh-Hung, Quận Kiên-Bình, Kiên-Giang
Nên chúng tôi chứng tỏ này cho Ông. Bà Thạch-thị-Chương
để tùy nghi tiện dụng.

Xã THANH-HƯNG ngày 29 tháng 10 năm 1974

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
XÃ-TRƯỞNG,



HUYỀN-VAN-CỦA

Cải vận

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ TỔNG THAM-MƯU QĐVNCH

BỘ TƯ - LỆNH

DỊA-PHƯƠNG QUÂN & NGHĨA-QUÂN

BẢNG TỐT-NGHIỆP
TIEU-ĐỘI TRƯỞNG NGHĨ - QUÂN

(THAM-CHIẾU SVVT SỐ 3097/TM/ĐY. NGÀY 27/7/1965)

Hội-Đồng Giám-Khảo kỳ thi mần khóa 2/67 Tiểu-đội-Trưởng N. Q.
tổ-chức từ ngày 04-5-67 đến ngày 06-5-67 tại T. T. H. L. Q. và văn

Chúng nhận

Dương Sơn

chợc V. & hinh chung Quân Lữ Binh T. 1 H. 1 G. 1
đã tốt-nghiệp kỳ thi TIÊU-ĐỘI-TRƯỞNG NGHĨA-QUÂN, khóa 2/67
tại Trung-Tâm Huấn-Luyện ĐPQ & NQ *Đã xong*
từ ngày 20 tháng 3 năm 1967 đến ngày 03 tháng 5 năm 1967
với điểm trung-bình chung 4, 31/20. Thứ hạng 157/184

THỊ NHẬN SỐ 1954

Làm tại KBC-6069, ngày 07-5-1967

CHÁNH CHỦ KHẢO

CHI-HUY-TRUONG

TTHL/DPQ & NQ

Sai rōn

Chin

~~Thieu-Tá ĐĂNG-VĂN-THÔNG~~

FR: Thạch Lê Chương.
Xã Thanh Hưng, Trảng Bàng
Kiên Giang. Viet Nam.

R 48 A

MAY BAY
PAR AVION

DEC 20 1989

To: Mrs. KHUC MINH-THO
P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A.

62g= 23080